

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 275/2019/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1976

ĐKKHKT: Khu 3B, xã C, thành phố V, tỉnh P.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1971

ĐKKHKT: Khu 3B, xã C, thành phố V, tỉnh P.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55; Điều 81; §iỜu 82; §iỜu 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Văn C .

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung:

Giao con chung cháu Nguyễn Lê Thu T, sinh ngày: 26/7/2004 cho chị Nguyễn Thị B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh C không phải đóng góp tiền nuôi con chung cùng chị B vì chị B không yêu cầu. Đối với cháu Nguyễn Anh T do cháu đã trưởng thành nên chị C, anh B không đề nghị Tòa án giải quyết.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và thăm nom con chung.

Về tài sản chung: Chị B và anh C xác định có tài sản chung nhưng xin tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Chị B và anh C xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị B xin chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Xét nên chị B nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng, số tiền 0000121 ngày 29/5/2019 của Chi cục Thi hành, dân sự thành phố V).

Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị B số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nội nh

- VKS TP, T
- Thi hành, n;
- C, c -ng sù;
- UBND xã C;
- TP. V, T. P;
- L-u hủ s- vô, n, VP;

THẨM PHÁN

Trần Thị Ngọc Hà